

BÁO CÁO TÓM TẮT

Thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014, nhiệm vụ năm 2015

A. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2014

I. Về kinh tế

Kinh tế tiếp tục duy trì tăng trưởng, tổng sản phẩm trên địa bàn - GRDP (theo giá so sánh 1994) ước thực hiện cả năm tăng 9,73%. Cơ cấu kinh tế ước năm 2014: khu vực nông - lâm nghiệp - thủy sản chiếm tỷ trọng 40%, công nghiệp - xây dựng 31,9% và dịch vụ 28,1%. GRDP bình quân đầu người ước đạt 39,05 triệu đồng, tăng 9% so với năm 2013.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản ước cả năm đạt 20.373 tỷ đồng, tăng 10,2% so với năm 2013.

Về trồng trọt: Tổng diện cây hàng năm toàn tỉnh ước gieo trồng được 44.219 ha, đạt 107,3% kế hoạch năm, giảm 2,6% so với năm 2013. Tổng diện tích cây lâu năm toàn tỉnh là 402.152 ha, đạt 99,8% so với kế hoạch, tăng 0,3% so với năm trước.

Về chăn nuôi: Đàn gia súc, gia cầm và chăn nuôi khác toàn tỉnh phát triển tương đối ổn định, ước năm 2014 toàn tỉnh có 13.090 con trâu (giảm 8,9%), 28.490 con bò (giảm 2,2%), 260.130 con heo (tăng 0,8%) và 4,290 ngàn con gia cầm (tăng 6,8%).

Về lâm nghiệp: Năm 2014 diện tích rừng được khoanh nuôi tái sinh thực hiện 115 ha, giao khoán bảo vệ 33.170 ha, trồng cây phân tán 14.075 cây đảm bảo kế hoạch được đề ra. Công tác phòng chống cháy rừng đã có chuyển biến, các biện pháp bảo vệ rừng được thực hiện khá nghiêm túc, năm 2014 có 04 vụ cháy rừng thiệt hại 1,628 ha.

Chương trình xây dựng Nông thôn mới: Với việc triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp, nên đã có một số chuyển biến nhất định, kết quả đạt được như sau: 01/92 xã đạt 19 tiêu chí, 02/92 xã đạt từ 15 - 18 tiêu chí, 18/92 xã đạt từ 10 - 14 tiêu chí; 58/92 xã đạt từ 5 - 9 tiêu chí; 13/92 xã dưới 5 tiêu chí.

1.2. Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) ước năm 2014 tăng 10,7% so với cùng kỳ năm trước. Giá trị sản xuất công nghiệp năm 2014 ước đạt 23.009 tỷ đồng, đạt 100,8% kế hoạch năm, tăng 10,1% so với năm trước.

1.3. Thương mại - dịch vụ

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng ước cả năm 2014 thực hiện 25.770 tỷ đồng, đạt 101,1% kế hoạch năm, tăng 14,5% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 10/2014 tăng 0,06% so với tháng trước và tăng 4,76% so với cùng kỳ, so với tháng 12/2013 tăng 1,81%. Ước cả năm 2014 chỉ số giá tiêu dùng tăng khoảng 2% so với cuối tháng 12/2013.

Kim ngạch xuất khẩu năm 2014 ước thực hiện 871 triệu USD đạt 106,2% kế hoạch năm, tăng 21,6% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu năm 2014 ước thực hiện 286 triệu USD đạt 173,7% kế hoạch năm, tăng 74,6% so với cùng kỳ năm 2013.

1.4. Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn ước thực hiện năm 2014 đạt 3.506 tỷ đồng, đạt kế hoạch điều chỉnh HĐND tỉnh giao. Tổng chi ngân sách ước thực hiện năm 2014 đạt 6.926 tỷ đồng, đạt 100,75% dự toán điều chỉnh HĐND tỉnh giao.

Hoạt động tín dụng, ngân hàng: Ước cả năm 2014 tổng nguồn vốn huy động được 17.840 tỷ đồng, tăng 17,26% so với cùng kỳ. Dư nợ tín dụng ước đạt 23.480 tỷ đồng, tăng 24,12% so với cùng kỳ. Tỷ lệ nợ quá hạn là 1,74%.

1.5. Thực hiện giải ngân vốn xây dựng cơ bản

Thực hiện giải ngân vốn XDCB tập trung năm 2014 ước đạt khoảng 97% kế hoạch; vốn trái phiếu Chính phủ đạt khoảng 70% kế hoạch, vốn chương trình mục tiêu ước đạt 75% kế hoạch năm.

1.6. Phát triển doanh nghiệp và thực hiện những giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp

Phát triển doanh nghiệp trong nước: Đã cấp mới giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh cho 529 doanh nghiệp với tổng số vốn đăng ký 1.945,57 tỷ đồng, tăng 32,6% về số doanh nghiệp và tăng 31,1% về số vốn đăng ký so với năm 2013.

Về thu hút đầu tư nước ngoài (FDI) được 13 dự án, với tổng số vốn đăng ký 89,911 triệu USD, tăng 30% về số dự án và tăng 19,2% về số vốn đăng ký so với cùng kỳ năm 2013.

1.7. Về tài nguyên - môi trường

Trong năm 2014, đã tổ chức tập huấn, tuyên truyền rộng rãi Luật Đất đai 2013. Đã cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 173 tổ chức với diện tích 7.363,49 ha và 3.607 cá nhân với diện tích 2.746,07 ha, thu hồi 932,79 ha giao cho các tổ chức và địa phương quản lý.

2. Văn hóa, xã hội

2.1. Về giáo dục

Tổng kết năm học 2013-2014, tỷ lệ tốt nghiệp THPT là 99,46%, tỷ lệ tốt nghiệp bổ túc THPT là 94,24%, tỷ lệ tốt nghiệp THCS là 99%; 45 học sinh đạt giải tại kỳ thi học sinh giỏi THPT cấp Quốc gia. Về công tác phổ cập giáo dục, đến nay có 4/10 huyện thị và 89/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tiếp tục duy trì 111/111 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn về

phổ cập giáo dục tiểu học, tỉnh đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận đạt chuẩn về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 1. Tỷ lệ học sinh bỏ học ở các cấp chiếm 0,52% so với tổng số học sinh. Đến nay, toàn tỉnh có 77 trường đạt chuẩn quốc gia, tăng 11 trường so với năm trước.

2.2. Về y tế

Tình hình dịch bệnh có chiều hướng giảm mạnh so với năm trước, dịch bệnh tuy không phát sinh thành dịch trên diện rộng nhưng diễn biến phức tạp, công tác triển khai các biện pháp phòng chống và kiểm soát dịch bệnh được quan tâm nhất là các hoạt động phòng chống sốt rét, dập dịch sốt xuất huyết. Công tác tiêm chủng mở rộng cơ bản đạt chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ tiêm chủng đầy đủ cho trẻ em dưới 01 tuổi đạt 90,4%. Thực hiện đầy đủ các hoạt động theo dõi tăng trưởng và cải thiện dinh dưỡng trẻ em, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em năm 2014 giảm còn 16%.

2.3. Văn hóa, thể dục thể thao và thông tin truyền thông

- *Hoạt động văn hóa, văn nghệ:* Năm 2014, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ chính trị tại địa phương và các hoạt động chào mừng các ngày lễ lớn, ngày truyền thống được tổ chức sâu rộng, thiết thực, hiệu quả. Hoạt động văn nghệ, biểu diễn phục vụ nhân dân nhất là nhân dân vùng sâu, vùng xa tăng về chất lượng và số lượng. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được củng cố, duy trì hiệu quả.

- *Về thể dục thể thao:* Tổ chức thành công các giải quốc gia như vòng 1, vòng 5 giải đua xe mô tô 125 và 135 phân khối, giải việt dã “Chinh phục đỉnh cao Bà Rá”, giải bóng đá hạng nhì quốc gia, giải vô địch các câu lạc bộ Muay toàn quốc và các giải thể thao cấp tỉnh theo kế hoạch cả năm. Phong trào thể dục thể thao quần chúng tiếp tục phát triển nhất là phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, tỷ lệ người dân thường xuyên tập thể dục tăng 25%.

- *Về công tác thông tin truyền thông, phát thanh truyền hình:* Các hoạt động xuất bản báo chí, ấn phẩm đảm bảo quy định, việc kiểm tra các cơ sở in ấn trên địa bàn được tiến hành thường xuyên. Đã triển khai chương trình đào tạo nguồn nhân lực CNTT năm 2014, triển khai dự án xây dựng hệ thống quản lý văn bản, hồ sơ công việc tích hợp qua mạng cho các sở, ngành.

2.4. Về lĩnh vực khoa học - công nghệ

Về hoạt động quản lý khoa học: Tiếp tục thực hiện 18 đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ cấp tỉnh và phê duyệt triển khai mới 07 đề tài, tổ chức 16 lượt kiểm tra tiến độ và nội dung đề tài, nghiệm thu 6 đề tài, bàn giao kết quả nghiên cứu 7 đề tài cho 16 đơn vị ứng dụng vào thực tiễn.

2.5. Về lao động, giải quyết việc làm, thực hiện chính sách an sinh xã hội

Công tác lao động - việc làm và dạy nghề: Ước năm 2014, giải quyết việc làm cho 31.200 lao động, duy trì tỷ lệ thất nghiệp thành thị và nâng cao tỷ lệ lao động qua đào tạo và đào tạo nghề đảm bảo kế hoạch đề ra. Đã tổ chức 4 mô hình dạy nghề cho lao động nông thôn có sự tham gia của doanh nghiệp - cơ sở dạy nghề - người lao động.

Công tác đối với thương binh liệt sĩ - người có công: Các chế độ, chính sách cho thương binh liệt sĩ - người có công được giải quyết đầy đủ, kịp thời. Công tác

chăm lo, tặng quà cho gia đình chính sách, người có công luôn được toàn xã hội và các cấp, các ngành quan tâm.

Công tác xã hội: Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, chương trình MTQG giảm nghèo, nhìn chung công tác giảm nghèo thực hiện đúng nhiệm vụ, kế hoạch đã được đề ra, một số mô hình giảm nghèo hiệu quả được nhân rộng. Ước năm 2014, giảm 1% tỷ lệ hộ nghèo và không còn xã còn tỷ lệ hộ nghèo trên 15%. Về công tác xã hội, đã hỗ trợ 966 lượt hộ nghèo vay vốn, cấp 50.977 thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo và 106.416 thẻ bảo hiểm y tế cho đồng bào dân tộc thiểu số ở các vùng khó khăn....

2.6. Công tác dân tộc

Tổ chức thành công Đại hội Dân tộc thiểu số toàn tỉnh. Các chương trình, dự án phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số được triển khai đồng bộ; tuy nhiên, việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn còn chậm. Công tác an sinh và chính sách văn hóa - xã hội cho đồng bào dân tộc được đặc biệt quan tâm.

2.7. Công tác thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng

Về công tác thanh tra: Công tác thanh tra ở các đơn vị được tăng cường kể cả các thanh tra chuyên ngành, đã tiến hành triển khai 42 cuộc thanh tra hành chính (kết thúc 32 cuộc), 565 cuộc thanh tra chuyên ngành và đang triển khai 06 cuộc thanh tra trách nhiệm.

Về hoạt động tiếp công dân: Các cấp, các ngành đã tiếp 2.260 lượt công dân khiếu nại, tố cáo, giảm 33% so cùng kỳ. Qua công tác tiếp dân, đã tiếp nhận 1.160 đơn thư các loại, xử lý 100% các đơn thư theo quy định.

Về kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo: Tổng số đơn thư khiếu nại thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết của các cấp là 655 đơn, giải quyết 594 đơn đạt tỷ lệ 91%. Tổng số đơn thư tố cáo thuộc thẩm quyền thụ lý giải quyết là 93 đơn, giải quyết 81 đơn đạt tỷ lệ 87,1%.

Về phòng chống tham nhũng: Tiếp tục chỉ đạo và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 về một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay. Công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật phòng, chống tham nhũng và thực hiện các giải pháp phòng, chống tham nhũng được các cơ quan, đơn vị tiến hành thường xuyên, việc kê khai tài sản, thu nhập thực hiện đảm bảo quy định.

2.8. Công tác cải cách hành chính

Tiếp tục thực hiện kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính giai đoạn 2012-2015. Mô hình “một cửa điện tử” triển khai tại một số đơn vị, địa phương bước đầu phát huy tác dụng tốt, rút ngắn thời gian, giảm bớt các thủ tục cho người dân. Đã tổ chức, đánh giá và triển khai các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Đã tổ chức kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn tỉnh và tập trung đẩy mạnh thực hiện các giải pháp để nâng cao chỉ số cải cách hành chính của tỉnh.

3. Quốc phòng - an ninh - công tác đối ngoại

Tình hình quốc phòng, an ninh trên tuyến biên giới và nội địa luôn được giữ vững. Công tác diễn tập phòng thủ được thực hiện đúng kế hoạch và yêu cầu đề ra.

Về an ninh trật tự, an toàn xã hội: An ninh chính trị trong tỉnh được giữ vững, lòng tin của nhân dân với Đảng, Nhà nước ngày càng được củng cố. Công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật luôn được tăng cường, tỷ lệ phát hiện, phá án cao hơn so cùng kỳ. Về tình hình tai nạn giao thông đã xảy ra 332 vụ, làm chết 163 người, bị thương 371 người; giảm trên cả 3 tiêu chí so với cùng kỳ năm 2013.

Quan hệ đối ngoại giữa tỉnh và các nước bạn Lào, Campuchia và các nước có quan hệ kinh tế với tỉnh tiếp tục được duy trì, phát triển và mở rộng. Công tác phân giới cắm mốc biên giới Việt Nam - Campuchia hoàn thành theo đúng kế hoạch. Các chương trình hợp tác giữa tỉnh với các tỉnh Bình Dương, Thành phố Hồ Chí Minh, các Tập đoàn kinh tế... tiếp tục được quan tâm triển khai.

Đánh giá chung: Năm 2014 kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục bị ảnh hưởng do tình hình thế giới diễn biến rất phức tạp. Trong nước kinh tế mới có dấu hiệu phục hồi, sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp. Trong tỉnh nợ thuế có chiều hướng gia tăng, giá cả các mặt hàng nông sản chủ lực của tỉnh giảm mạnh... đã ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và đời sống một bộ phận dân cư. Tuy nhiên, do triển khai thực hiện khá nghiêm túc, hiệu quả các giải pháp trong Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 02/01/2014 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2014, nên kinh tế - xã hội của tỉnh tiếp tục phát triển tích cực, đúng định hướng. Hầu hết các chỉ tiêu về kinh tế - xã hội đã cơ bản thực hiện đạt và vượt so với Nghị quyết HĐND tỉnh giao.

Về kinh tế: Tốc độ tăng trưởng vẫn được duy trì ở mức hợp lý; sản xuất nông nghiệp tiếp tục giữ vững phát triển, năng suất, sản lượng phần lớn các loại cây trồng chủ lực tăng trưởng khá cao, công tác chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng đã được cải thiện; sản xuất công nghiệp từng bước phục hồi; thương mại dịch vụ đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân, việc thực hiện các giải pháp kiềm chế lạm phát đảm bảo theo yêu cầu, kim ngạch xuất khẩu vượt kế hoạch đề ra. Tăng trưởng tín dụng cao hơn so bình quân cả nước, đảm bảo khả năng cung ứng vốn cho sản xuất kinh doanh. Thu ngân sách đạt kế hoạch điều chỉnh HĐND giao.

Trên lĩnh vực văn hóa - xã hội: Chất lượng dạy và học ở các cấp học đã được nâng lên, công tác dạy nghề từng bước bám sát nhu cầu xã hội; công tác y tế dự phòng thực hiện tốt không để dịch bệnh xảy ra trên diện rộng, chăm sóc sức khỏe ban đầu, bảo hiểm y tế đã có chuyển biến; văn hóa, thông tin, thể dục thể thao đáp ứng cơ bản nhiệm vụ đề ra; công tác quản lý nhà nước về tài nguyên, môi trường được tăng cường hơn; số lượng các đề tài khoa học, công nghệ đưa vào ứng dụng thực tiễn cao hơn các năm trước; các chính sách đối với người có công, chính sách an sinh xã hội, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số luôn được quan tâm và đạt hiệu quả cao hơn; tỷ lệ giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo cao hơn năm trước; quốc phòng an ninh được giữ vững, trật tự an toàn xã hội ngày càng được củng cố và tăng cường, tai nạn giao thông giảm trên cả 3 tiêu chí.

Mặc dù đạt được một số kết quả như trên nhưng tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh còn nhiều hạn chế: Kinh tế tuy vẫn tăng trưởng nhưng chỉ đạt xấp xỉ kế hoạch, trong đó tăng trưởng trong khu vực công nghiệp còn thấp, từ đó làm cho chuyển dịch cơ cấu kinh tế chậm hẳn lại; giá cả các mặt hàng nông sản xuất khẩu chủ lực của tỉnh tiếp tục giảm, đặc biệt là cao su đã ảnh hưởng lớn đến thu nhập nông dân và kinh tế trang trại; nợ đọng thuế còn cao, số doanh nghiệp ngưng, nghỉ, giải thể chưa giảm, số doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh không hiệu quả còn chiếm tỷ lệ khá cao; tái cơ cấu kinh tế, nhất là tái cơ cấu các doanh nghiệp nhà nước trong tỉnh thực hiện còn chậm; việc khiếu kiện đông người vẫn còn diễn biến phức tạp; kỷ cương, kỷ luật hành chính có lúc, có nơi còn lơ lửng; lĩnh vực văn hóa xã hội tuy có nhiều cố gắng nhưng cũng còn một số hạn chế nhất định, công tác xóa đói giảm nghèo chưa thật sự bền vững, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số còn cao, các công trình, dự án về dân tộc như Chương trình 33, 755 thực hiện còn chậm, công tác chăm sóc sức khỏe còn một số mặt chưa đáp ứng được yêu cầu, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định còn xảy ra, công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thể thao, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ... còn nhiều hạn chế, tệ nạn xã hội còn diễn biến phức tạp.

B. NHIỆM VỤ NĂM 2015

I. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh thực hiện các đột phá chiến lược, tái cơ cấu kinh tế gắn với đổi mới mô hình phát triển và nâng cao hiệu quả, bảo đảm nền kinh tế phát triển bền vững và tăng trưởng hợp lý. Thực hiện tốt các mục tiêu văn hóa - xã hội, an sinh xã hội và cải thiện đời sống nhân dân. Mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế. Tăng cường quốc phòng an ninh, bảo đảm giữ vững chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Đẩy mạnh cải cách hành chính và phòng, chống tham nhũng, lãng phí.

II. Dự kiến các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2015

1. Các chỉ tiêu kinh tế:

- 1.1 Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 10-11%.
- 1.2 Kim ngạch xuất khẩu: 1 tỷ USD.
- 1.3 Kim ngạch nhập khẩu: 280 triệu USD.
- 1.4 Thu ngân sách: 3.200 tỷ đồng.
- 1.5 Tổng chi ngân sách: 5.999 tỷ đồng.

2. Các chỉ tiêu xã hội, môi trường:

- 2.1 Tỷ lệ giảm sinh duy trì ở mức 0,4‰.
- 2.2 Tỷ lệ xã đạt phổ cập THCS duy trì 100%.
- 2.3 Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi: 96,39%.
- 2.4 Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi: 98,19%
- 2.5 Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm là 1%.
- 2.6 Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi còn 15,5%.
- 2.7 Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ: 75%.

- 2.8 Số giường bệnh trên vạn dân đạt 25 giường.
- 2.9 Số bác sỹ trên vạn dân là 6,5 bác sỹ.
- 2.10 Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 72%.
- 2.11 Giải quyết việc làm cho 32.200 lao động.
- 2.12 Tỷ lệ lao động được qua đào tạo là 40%.
- 2.13 Tỷ lệ thất nghiệp thành thị <3,2%.
- 2.14 Tỷ lệ dân số sử dụng điện 98%.
- 2.15 Tỷ lệ dân số sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 90%.
- 2.16 Tỷ lệ che phủ rừng (chung) là 65,7%.

III. Nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển ngành và lĩnh vực

1. Về phát triển kinh tế

a) Tiếp tục triển khai Đề án tổng thể tái cơ cấu nền kinh tế gắn với chuyển đổi mô hình phát triển và các đề án tái cơ cấu ngành, lĩnh vực. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) 10-11%.

b) Thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích đưa khoa học - công nghệ vào sản xuất; triển khai quy hoạch vùng chuyên canh nông nghiệp quy mô lớn.

c) Thực hiện tái cơ cấu công nghiệp, ưu tiên phát triển các sản phẩm công nghiệp có lợi thế cạnh tranh, công nghiệp hỗ trợ, công nghiệp phục vụ phát triển nông nghiệp và kinh tế nông thôn. Rà soát, đơn đốc tiến độ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế, các khu, cụm công nghiệp để thu hút đầu tư phát triển công nghiệp.

d) Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình thúc đẩy xuất khẩu sản phẩm chủ lực của tỉnh, trong đó chú trọng đến khai thác thị trường mới. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả nhất là các mặt hàng thiết yếu cho đời sống nhân dân.

e) Tập trung huy động đầy đủ các khoản thu qua hệ thống thuế gắn với giảm mạnh tình trạng nợ đọng thuế. Xây dựng dự toán chi đầy đủ, tăng cường quản lý, kiểm soát chặt chẽ ngân sách nhà nước.

g) Triển khai thực hiện nghiêm Luật Đầu tư công, Luật Đấu thầu (sửa đổi). Khuyến khích tạo điều kiện cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng. Tập trung triển khai thủ tục các dự án trọng điểm của tỉnh.

h) Triển khai thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước theo kế hoạch đã được phê duyệt, tập trung hoàn thành cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp thoát nước và Công ty TNHH MTV Xây dựng Bình Phước.

2. Về phát triển xã hội

a) Tập trung triển khai đồng bộ các chính sách đối với người có công, dạy nghề, giải quyết việc làm, bảo trợ xã hội, giảm nghèo bền vững và bảo đảm an sinh xã hội.

b) Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh đặc biệt là y đức, củng cố và nâng cao hiệu quả mạng lưới y tế dự phòng, chủ động phòng, chống dịch bệnh.

c) Triển khai thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển giáo dục và Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (Khóa XI) về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo.

d) Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XI) và Chiến lược về phát triển khoa học và công nghệ.

e) Triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI) về văn hóa; đẩy mạnh xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc. Thực hiện xã hội hóa các hoạt động văn hóa, thể dục, thể thao.

3. Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

a) Kiểm soát chặt chẽ các nguồn gây ô nhiễm, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông suối. Đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

b) Làm tốt công tác bảo vệ và phát triển rừng. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

4. Về cải cách hành chính; phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

a) Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước. Tiếp tục rà soát đơn giản hóa thủ tục hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước, hoàn thành hệ thống một cửa ở cấp huyện. Cải thiện môi trường đầu tư, sản xuất kinh doanh, phấn đấu nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) và chỉ số cải cách hành chính cấp tỉnh.

b) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo. Triển khai thực hiện Luật Tiếp công dân. Tập trung xử lý dứt điểm các vụ việc tồn đọng, phức tạp, kéo dài.

5. Về quốc phòng, an ninh; công tác đối ngoại và hợp tác phát triển

a) Tăng cường chủ động công tác bảo vệ quốc phòng, an ninh nội địa, biên giới, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội, gắn kết nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế.

b) Triển khai có hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia về phòng chống tội phạm. Thực hiện quyết liệt Chiến lược quốc gia về bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ, phấn đấu giảm tai nạn giao thông trên cả 3 tiêu chí.

c) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả đường lối, chính sách đối ngoại và hội nhập quốc tế của Đảng và Nhà nước; tăng cường quan hệ hữu nghị hợp tác với các tỉnh bạn Lào, Campuchia, các chương trình hợp tác với các tỉnh, thành và các tổ chức kinh tế đã ký kết./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh;
- CT, PCT;
- LĐVP, Phòng KTTH;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trầm

**Dự kiến thực hiện các chỉ tiêu theo Nghị quyết HĐND tỉnh năm 2014
và kế hoạch năm 2015 (số liệu đã cập nhật lại)**

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015
1	Tốc độ tăng GRDP	%	9,73	10-11
2	Tổng kim ngạch xuất khẩu	Tr.USD	871	1.000
3	Tổng kim ngạch nhập khẩu	Tr.USD	286	280
4	Tổng thu ngân sách	Tỷ đồng	3.506	3.200
5	Tổng chi ngân sách	Tỷ đồng	6.926	5.999
6	Mức giảm sinh	%o	0,4	0,4
7	Tỷ lệ xã phường phổ cập THCS	%	100	100
8	Tỷ lệ phổ cập mầm non 5 tuổi	%	80,18	96,39
9	Tỷ lệ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi	%	92,79	98,19
10	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	16	15,5
11	Tỷ lệ trạm y tế có bác sỹ	%	65	75
12	Số giường bệnh/vạn dân	Giường	23,5	25
13	Số bác sỹ / vạn dân	Bác sỹ	6,2	6,5
14	Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	64	72
15	Tỷ lệ giảm nghèo/năm	%	1	1
16	Lao động được giải quyết việc làm	Người	31.200	32.200
17	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	38	40
18	Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị	%	<3,5	<3,2
19	Tỷ lệ hộ dân sử dụng điện	%	97,32	98
20	Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	89	90
21	Tỷ lệ che phủ rừng (chung)	%	63,98	65,7